| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH CAO BẰNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 1977/BC-UBND | *Cao Bằng, ngày 29 tháng 6 năm 2018* |

# BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017-2020, phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2018**

MTND

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ tình hình triển khai thực hiện Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của Cao Bằng giai đoạn 2017-2020; Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) quý II năm 2018 của tỉnh Cao Bằng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh quý III năm 2018 như sau:

**I- Kết quả thực hiện Đề án PCI quý II năm 2018**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

- Ban hành Kế hoạch 1166/KH-UBND tỉnh ngày 27 tháng 4 năm 2018 về triển khai đề án Nâng cao chỉ số năng lực canh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Cao Bằng năm 2018; Kế hoạch số 1530/KH-UBND tỉnh ngày 30 tháng 5 năm 2018 về thực hiện Nghị quyết 19-2018/NQ-CP của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2018 của tỉnh. Triển khai thực hiện Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ về cơ chế chính sách khuyến khích Nông nghiệp nông thôn.

- Ban hành Công văn số 820/UBND-TH ngày 03 tháng 4 năm 2018 của chủ tịch Ủy ban nhân dân chỉ đạo các sở, ban, ngành về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 07/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ nhằm triển khai đồng bộ có hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị, Kế hoạch về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, hỗ trợ doanh nghiệp đến năm 2020.

- Ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực quản lý, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp trong các cơ quan hành chính Nhà nước.

- Ban hành kế hoạch 1258/KH-UBND tỉnh ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc triển khai, thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

- Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức Hội nghị xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch năm 2018; thành lập, kiện toàn và bổ sung Quy chế làm việc của Ban chỉ đạo PCI.

- Tổ chức hoạt động thông tin tuyên truyền hưởng ứng ngày quyền của người tiêu dùng. Triển khai thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử Quốc gia giai đoạn 2014-2020 theo Quyết định 689/2014/QĐ-TTg ngày 10/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm thiết lập môi trường hỗ trợ và xúc tiến thương mại cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ quảng bá thương hiệu sản phẩm.

- Phấn đấu trong năm 2018 UBND tỉnh Cao Bằng, các sở, ngành và địa phương cần tích cực, quyết liệt hơn trong công tác chỉ đạo, điều hành để PCI của tỉnh phấn đấu tăng tối thiểu 5 bậc so với năm 2017; Phấn đấu không có chỉ số giảm điểm và có ít nhất 5/10 chỉ số tăng điểm so với năm trước.

**2. Kết quả cụ thể**

***2.1. Chỉ số chi phí gia nhập thị trường***

- Niêm yết công khai quy trình, thủ tục hành chính, các văn bản pháp lý liên quan tại bộ phận tiếp nhận và trả hồ sơ, đồng thời đăng tải trên website của các sở, ngành. Đặc biệt chú trọng trong việc lập các mẫu giấy tờ, thủ tục để người dân và doanh nghiệp có thể thuận lợi, dễ dàng hiểu, thực hiện, hoàn thiện khi khai nộp các hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời có hướng dẫn rõ ràng phương thức hoàn chỉnh hồ sơ. Các biểu mẫu này phải đảm bảo đúng quy định, đầy đủ, dễ thực hiện và thường xuyên được cập nhật.

- Nâng cao hiệu quả cơ chế một cửa liên thông bằng cách tăng cường đầu tư cho cán bộ công chức; nâng cao kiến thức, kỹ năng, đặc biệt giáo dục là thái độ ứng xử của cán bộ công chức.

- Đẩy mạnh việc triển khai tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) thông qua phần mềm liên thông hiện đại VNPT-Igate; nâng tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính qua hệ thống phần mềm một cửa liên thông hiện đại. Số hồ sơ tiếp nhận thông qua phần mềm liên thông hiện đại trong quý II (tính đến đầu tháng 6) là 5.481 hồ sơ, tổng số hồ sơ tiếp nhận trong quý I là 5.294 hồ sơ.

- Các sở, ban ngành đã tiến hành rà soát, đơn giản hóa, cắt giảm thời gian giải quyết TTHC. Trong lĩnh vực giao thông vận tải có 34/65 TTHC thực hiện việc cắt giảm từ 20%-30% thời gian giải quyết TTHC; 47/65 TTHC có thể thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích. Duy trì thời gian thành lập doanh nghiệp, thời gian thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp trong 02 ngày làm việc. Rút ngắn thời gian cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư xuống còn 03 ngày làm việc theo quy định là 05 ngày làm việc (cắt giảm 40% thời gian so với quy định). Cắt giảm 11% thời gian thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư xuống còn 27 ngày làm việc (theo quy định là 30 ngày làm việc).

***2.2. Chỉ số tiếp cận đất đai***

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến pháp luật và các quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Tổ chức tập huấn nâng cao khả năng lập hồ sơ thủ tục cho các doanh nghiệp; tiếp nhận sử lý các thắc mắc, kiến nghị của doanh nghiệp cụ thể:

- Tham mưu cho UBND tỉnh xác định các vị trí đất để tạo quỹ đất dự trữ, đất sạch, nhất là các khu đất nằm trong phát triển đô thị, khu cụm công nghiệp, dịch vụ, các khu đất quy hoạch có các dự án thuộc danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh để giao đất, cho thuê đất thông qua hình thức đấu giá đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất công khai, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận đất như: Đề án thu ngân từ đất đai giai đoạn 2015-2020 (sửa đổi, bổ sung) trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Đề án đầu tư hạ tầng, khai thác hiệu quả quỹ đất Khu đô thị mới (trọng điểm là 2 bên đường phía Nam), thành phố Cao Bằng giai đoạn 2016 đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Cao Bằng phê duyệt; Các khu cửa khẩu: Tà Lùng, Trà Lĩnh, Sóc Hà, Lý Quốc, Đức Long. Tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức kinh tế chuyển đổi mục đích sử dụng đất sản xuất nông lâm nghiệp sang mục đích sản xuất kinh doanh theo quy hoạch và theo quy định của Luật Đất đai;

- Trong 6 tháng đầu năm 2018 đã thụ lý, thẩm định và trình UBND tỉnh: Giao đất 02 hồ sơ; Thuê đất: 09 hồ sơ; Thu hồi đất: 04 hồ sơ; Chuyển đổi mục đích sử dụng đất: 01 hồ sơ; Ký 21 hợp đồng thuê đất;

- Thực hiện giao đất, cho thuê đất đúng đối tượng và phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được các cấp có thẩm quyền phê duyệt để doanh nghiệp sử dụng đất ổn định theo dự án đã được chấp thuận đầu tư; Thực hiện thời gian giải quyết theo đúng quy định theo trình tự quy định của Đề án tiếp nhận và trả kết quả theo mô hình "một cửa" của Sở Tài nguyên và Môi trường. Những hồ sơ đủ điều kiện thì tổng hợp trình UBND tỉnh sớm hơn thời gian quy định;

- Cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp về thời gian được giao đất hoặc thuê đất theo quy định của Luật Đất đai để doanh nghiệp đầu tư sản xuất kinh doanh có hiệu quả; Áp dụng thời hạn giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án đầu tư theo thời hạn hoạt động của dự án đầu tư được phê duyệt. Áp dụng thời gian sử dụng đất tối đa 50 năm đối với các dự án đủ điều kiện. Các dự án đã giao đất, thuê đất với thời gian ngắn hơn, nhưng có thời gian hoạt động phù hợp thì đề nghị UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh thời hạn sử dụng đất tối đa để doanh nghiệp yên tâm đầu tư, sử dụng đất;

- Nghiên cứu hoàn thiện cơ chế hỗ trợ về tài chính cho doanh nghiệp khi nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng để tạo điều kiện cho doanh nghiệp ổn định, phát triển sản xuất. Xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường đã cấp 09 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 09 tổ chức trên địa bàn; Hoàn thiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất đai 91/199 xã, phường, thị trấn. Dự kiến đến 2020, hoàn thành xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu địa chính dạng số 13/13 huyện, thành phố Cao Bằng;

- Tiếp tục cải tiến cách thức thực hiện công tác: Đăng ký quyền sử dụng đất; đăng ký chuyển mục đích sử dụng đất; đăng ký giao dịch đảm bảo; thực hiện các nghĩa vụ tài chính; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất cho các tổ chức, cá nhân tại Văn phòng Đăng ký đất đai. Cụ thể: Luân chuyển hồ sơ từ dạng giấy sang dạng số; tiến tới thực hiện mô hình "một cửa liên thông hiện đại"; Sử dụng có hiệu quả các tài liệu hồ sơ địa chính, bản đồ địa chính, kết quả thanh tra, kiểm tra các năm trước phục vụ cho công tác cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các tổ chức để giảm các chi phí về thủ tục hồ sơ khi cấp giấy chứng nhận, coi đây là biện pháp giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp.

***2.3. Chỉ số tính minh bạch***

- Tổ chức hướng dẫn các Sở, ban, ngành, huyện, thành phố đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích giúp cho người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính hiệu quả hơn.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế để khuyến khích mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Công bố rộng rãi, đầy đủ và kịp thời: Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy hoạch chung xây dựng; Quy hoạch sử dụng đất; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội...và các loại quy hoạch ngành có liên quan quy hoạch xây dựng ngay sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt, qua đó cải thiện rõ rệt tính minh bạch và khả năng tiếp cận các thông tin quan trọng đối với các hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tư vấn và phản biện các chính sách của tỉnh. Tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của Nhà nước bằng cách tăng cường các cuộc đối thoại doanh nghiệp - chính quyền, thông qua website của tỉnh và thông qua các hiệp hội doanh nghiệp.

*2.4. Chỉ số chi phí thời gian*

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính trong đó trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính với phương châm hành động" Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đổi mới sáng tạo, hành động quyết liệt, nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công dân và doanh nghiệp"; đơn giản hóa hồ sơ, thủ tục, rút ngắn thời gian giải quyết công việc, giảm số lần đi lại, tiết kiệm chi phí cho các nhà đầu tư; từng bước nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, đổi mới công nghệ, tiếp cận tín dụng, an ninh trật tự và các giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực đổi mới sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, công khai minh bạch thông tin cho doanh nghiệp và thực hiện Chính phủ điện tử; tăng cường quản lý, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công việc.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế để khuyến khích mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

- Việc triển khai mô hình một cửa, một cửa liên thông hiện đại trong giải quyết TTHC đồng bộ từ cấp tỉnh đến huyện, xã đã tạo tiền đề vững chắc để tỉnh xây dựng chính quyền điện tử, tạo bước đột phá trong quản lý các TTHC đã đạt được kết quả sau: tiếp nhận hơn 20.700 hồ sơ giải quyết trên hệ thống, trong đó số hồ sơ TTHC giải quyết trước và đúng hạn đạt trung bình 88%, cấp huyện và cấp xã đạt trung bình 92%. Đa số hồ sơ của cá nhân, tổ chức đều được các cơ quan, đơn vị có liên quan tập trung xem xét, giải quyết kịp thời, đúng quy định. và hướng tới sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Trong 6 tháng đầu năm 2018, toàn tỉnh Cao Bằng có 3.851 TTHC, 100% cơ quan, đơn vị trong tỉnh được cung cấp các TTHC ở mức độ 1, 2; 3.014 TTHC được cung cấp mức độ 3, và 193 TTHC được cung cấp mức độ 4, đạt tỷ lệ 7% tổng số TTHC, phấn đấu tăng tỷ lệ cung cấp các TTHC ở mức độ 3, 4 lên tỷ lệ cao hơn so với số đang thực hiện.

*2.5. Chỉ số chi phí không chính thức*

- Hoàn thiện việc xây dựng Hệ thống tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của tổ chức, cá nhân (hệ thống đường dây nóng) trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Tiếp tục công khai các chính sách, pháp luật, quy định của tỉnh có liên quan đến doanh nghiệp trên cổng thông tin điện tử của tỉnh và trang Website các sở, ngành, đơn vị.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh tham mưu ban hành kế hoạch triển

khai thực hiện chỉ thị 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; Công khai, minh bạch kế hoạch thanh tra; công tác kết luận thanh tra. Có cơ chế kiểm tra, giám sát các bộ phận liên quan đến việc giải quyết các thủ tục cho dân và doanh nghiệp và có các quy định thưởng, phạt công khai, nghiêm khắc đối với những trường hợp lợi dụng vị trí làm việc gây khó khăn cho nhân dân và doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, giám sát công vụ đối với cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính tại cơ quan đơn vị; Triển khai có hiệu quả luật phòng, chống tham nhũng; Xử lý nghiêm những cá nhân, cơ quan, đơn vị và địa phương tùy tiện đặt ra các quy định trái pháp luật, thẩm quyền. Kiên quyết xử lý những hành vi kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, gây phiền hà, những nhiễu, có thái độ cửa quyền, hống hách đối với nhân dân và doanh nghiệp.

***2.6. Chỉ số cạnh tranh bình đẳng***

- Các sở, ngành, quận, huyện, thành phố duy trì công khai minh bạch, cập nhật và hướng dẫn rõ ràng 100% các quyết định, chính sách, thủ tục hành chính... Đảm bảo quyền kinh doanh, quyền bình đẳng tiếp cận nguồn lực và cơ hội kinh doanh của doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động theo những quyền kinh doanh đã được pháp luật quy định; xử lý nghiêm những doanh nghiệp vi phạm pháp luật, buôn lậu, trốn thuế, buôn bán hàng cấm, hàng giả, gian lận thương mại, vi phạm pháp luật về môi trường... để bảo đảm sự bình đẳng và quyền lợi của các doanh nghiệp chân chính; không hình sự hóa quan hệ kinh tế, dân sự, tạo môi trường lành mạnh, an toàn để doanh nghiệp kinh doanh theo đúng pháp luật.

***2.7. Chỉ số tính năng động của lãnh đạo tỉnh***

- Lãnh đạo tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố phải tiên phong lắng nghe ý kiến của công dân và doanh nghiệp, xem đây là kênh phản biện về công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh. Trong quá trình chỉ đạo, điều hành cần vận dụng linh hoạt, sáng tạo chính sách của Trung ương cũng như trong việc đưa ra các sáng kiến riêng nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân. Đồng thời, đánh giá khả năng hỗ trợ và áp dụng những chính sách đôi khi chưa rõ của Trung ương theo hướng hài hòa lợi ích giữa Nhà nước và doanh nghiệp, doanh nghiệp và người dân. Thực hiện nghiêm túc thời gian giải quyết công việc đã được quy định trong quy chế làm việc tại cơ quan, đơn vị theo hướng giải quyết nhanh nhất có thể.

- Nâng cao chất lượng buổi gặp mặt đối thoại thường niên giữa lãnh đạo tỉnh với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; tổ chức khảo sát lấy thông tin từ các doanh nghiệp để kịp thời tổng hợp, nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp về những lĩnh vực mà doanh nghiệp quan tâm, bức xúc. Từ đó, tổ

chức các buổi đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cộng đồng doanh nghiệp để tìm giải pháp tháo gỡ, tạo niềm tin cho doanh nghiệp đối với chính quyền.

- Thường xuyên bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức nắm vững các chính sách, quy định hiện hành trong khuôn khổ pháp luật để giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp kịp thời, hiệu quả.

***2.8. Chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp***

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Từng bước triển khai xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia; Rà soát, sửa đổi, bổ sung chính sách ưu đãi về thuế để khuyến khích mạnh mẽ, thu hút các nhà đầu tư đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông trên địa bàn tỉnh.

- Thường xuyên cập nhật các chủ trương chính sách của Trung ương và tỉnh lên trang thông tin điện tử của các sở ngành. Tăng cường sự phối hợp giữa các sở, ban ngành tạo điều kiện thuận lợi nhất cho doanh nghiệp: tiếp tục triển khai có hiệu quả công tác phối hợp thu theo dự án thu ngân sách giữa hải quan - kho bạc - ngân hàng thương mại; phối hợp giữa Sở Công thương với Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh và các sở, ban ngành liên quan tìm các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế biên mậu qua biên giới Khu tự trị dân tộc Choang – Quảng Tây (Trung Quốc)...

- UBND tỉnh chỉ đạo Sở COng Thương tham mưu xây dựng đề án nghiêm cứu tính khả thi của việc xuất khẩu hàng nông sản sang thị trường Trung Quốc qua các của khẩu tỉnh Cao Bằng; Nâng cao hiệu quả xúc tiến thương mại, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia các hội chợ trong và ngoài tỉnh; Hỗ trợ doanh nghiệp đem sản phẩm tham gia hội trợ để quảng bá, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm...Duy trì trang Website của sở để cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực Công thương, cập nhật các văn bản mới ban hành, các văn bản quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính, bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Sở Công Thương đã tổ chức 03 phiên hàng Việt Nam về vùng sâu, vùng xa, biên giới tại xã Đức Hạnh huyện Bảo Lâm, xã Cốc Pàng huyện Bảo Lạc, xã Lý Quốc huyện Hạ Lang; Tổ chức 04 Hội trợ triển lãm: Hội chợ thương mại hàng tiêu dùng Cao Bằng 2018; hội chợ thương mại huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng. Tham gia hội chợ OCOP Quảng Ninh năm 2018.

Đài Phát thanh và truyền hình Cao Bằng thực hiện các chuyên mục về cải cách thủ tục hành chính, chính sách pháp luật về thuế...đưa tin về kết quả thực

hiện đề án nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, các cơ chế chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp, hợp tác xã.

*2.9. Chỉ số đào tạo lao động*

- Sở Lao động Thương Binh và Xã Hôi đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện "Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Quyết định kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án "Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020" tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2018; Kế hoạch sử dụng kinh phí thực hiện "Nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho lao động nông thôn" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2018; Quyết định Ban hành bổ sung danh mục nghề đào tạo và chi phí đào trình độ sơ cấp, đào tạo thường xuyên...

- Hướng dẫn các huyện, thành phố triển khai thực hiện thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2018; khảo sát nhu cầu việc làm và xuất khẩu lao động năm 2018; tổ chức hội nghị tập huấn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động cho cán bộ cấp huyện, xã.

- Tổ chức 11 hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách việc làm, thông tin thị trường lao động, tư vấn tuyển dụng lao động lao động trong nước và xuất khẩu lao động với 548 người tham dự, trong đó: có 21 lao động đăng ký đi làm việc tại Công ty TNHH CN Brother Việt Nam; tổ chức 03 phiên giao dịch việc làm lưu động với 681 người tham dự, trong đó: có 06 lao động đăng ký đi làm việc tại các doanh nghiệp, KCN ngoài tỉnh; thông báo nhu cầu tuyển dụng lao động trong tỉnh, ngoài tỉnh, xuất khẩu lao động.

- Số doanh nghiệp, tổ chức mà Trung tâm khai thác thông tin thị trường lao động: 40 đơn vị; số doanh nghiệp, tổ chức được Trung tâm cung ứng thông tin thị trường lao động: 40 đơn vị.

- Tính đến hết tháng 5/2018 có 356 lao động hưởng trợ cấp thất nghiệp, số tiền trợ cấp trên 4.045 triệu đồng; có 456 lao động nộp hồ sơ đề nghị hưởng BHTN được tư vấn, giới thiệu việc làm, trong đó có 14 lao động tìm được việc làm mới; có 02 lao động đang hưởng trợ cấp thất nghiệp được hỗ trợ học nghề.

- Tư vấn việc làm, học nghề, chính sách pháp luật: 11.150 lượt người.

- Tiếp tục đào tạo 640 học sinh năm trước chuyển sang, trong đó: Cao đẳng 311 học sinh; Trung cấp nghề 329 học sinh.

- Tuyển mới trình độ Trung cấp: 12 học sinh sang học tại Trung Quốc.

- Trình độ Sơ cấp nghề và đào tạo thường xuyên: 678 học viên.

- Thực hiện Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng đã hướng dẫn, chỉ

đạo các cơ sở có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thực hiện việc rà soát, bổ sung các điều kiện để hoàn thiện hồ sơ đăng ký thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đến nay trên địa bàn tỉnh đã có 14 đơn vị được cấp giấy phép đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.

***2.10. Chỉ số thiết chế pháp lý và an ninh trật tự***

- Lãnh đạo Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng tiếp tục quán triệt, triển khai tới đội ngũ, công chức Thẩm phán, thẩm tra viên, Thư ký Tòa án và người lao động tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Cao Bằng nhằm nâng cao đạo đức công vụ , xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm trong việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả kế hoạch góp phần xây dựng môi trường kinh doanh của tỉnh thực sự thông thoáng, minh bạch, hấp dẫn và thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Tòa án nhân dân các cấp đã thực hiện việc niêm yết công khai các biểu mẫu tố tụng như: Đơn khởi kiện, đơn kháng cáo...để thuận lợi cho công dân thực hiện đúng các quy định của pháp luật; Xây dựng và duy trì lịch tiếp công dân hàng ngày. Các đương sự khi đến tòa án tiến hành khởi kiện đều được hướng dẫn cụ thể về thẩm quyền, thủ tục khởi kiện, tài liệu chứng cứ cần phải nộp, xuất trình kèm theo đơn khởi kiện, yêu cầu giải quyết các khiếu nại, tố cáo để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho đương sự; Việc tiếp nhận, xử lý, thông báo sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện thực hiện theo đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

- Rà soát và báo cáo đề xuất sửa đổi Thông tư liên tịch số 209/2012/TTLT-BTC-BTP theo yêu cầu của Bộ Tư pháp; Xây dựng dự toán kinh phí năm 2019 thực hiện Quyết định 32/2016/QĐ-TTg trình UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền phê duyệt; Trong tháng 5 năm 2018, Sở Tư pháp đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện trợ giúp pháp lý được 31 vụ việc; tổ chức truyền thông hỗ trợ pháp lý theo Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg tại hai xã Cần Yên và Cần Nông thuộc huyện Thông Nông.

**II. Tồn tại, hạn chế**

- Sự phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương có lúc, có nơi chưa chặt chẽ, chưa thực sự quyết liệt, sâu sát. Kết nối chính quyền các cấp với doanh nghiệp để tháo gỡ các khó khăn cho doanh nghiệp chưa tạo chuyển biến rõ nét.

- Một số cơ chế, chính sách về đất đai, tín dụng vẫn chưa ổn định; công tác thông tin về quy hoạch, kế hoạch cho doanh nghiệp chưa đầy đủ, kịp thời; công tác thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp còn chồng chéo, trùng lắp nhất là thanh tra chuyên ngành; thông tin tuyên truyền, hỗ trợ pháp lý, phổ biến pháp luật cho doanh nghiệp hiệu quả chưa cao. Ngoài ra, trình độ quản trị doanh nghiệp còn hạn chế; thiết bị, công nghệ lạc hậu nên năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa còn thấp. Khả năng tiếp cận và hấp thụ vốn của doanh nghiệp thấp.

- Các dịch vụ pháp lý hỗ trợ doanh nghiệp tại tỉnh còn khó khăn, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp như kế toán, kiểm toán; tư vấn thuế, hải quan... chưa đáp ứng được yêu cầu của các doanh nghiệp.

- Nhiều doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư thêm vốn để mở rộng quy mô sản xuất; chưa mạnh dạn đầu tư và triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới. Số lượng doanh nghiệp ngưng hoạt động và giải thể còn cao. Các doanh nghiệp giải thể với lý do chủ yếu là kinh doanh không hiệu quả...

- Chế độ thông tin, báo cáo công tác triển khai thực hiện của các đơn vị còn chậm so với thời gian quy định, do đó thiếu thông tin, số liệu để tổng hợp báo cáo, ảnh hưởng tới tiến độ và chất lượng báo cáo theo quy định cũng như công tác chỉ đạo điều hành.

**III. Phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2018**

1.Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch số 1166/KH-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Cao Bằng năm 2018.

2. Tăng cường đối thoại với các hiệp hội, doanh nghiệp để nắm bắt thông tin, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc cho doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Thường xuyên rà soát, kiến nghị Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách bất cập, tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh thuận lợi, đúng quy định của pháp luật.

3. Chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong kế hoạch; tích cực hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận tốt các chính sách hỗ trợ của Nhà nước để thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp theo Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 01 tháng 1 năm 2018 và Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

4. Xây dựng chính sách hỗ trợ doanh nghiệp theo nội dung trong Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có hiệu lực từ 01/01/2018 phù hợp với điều kiện của tỉnh.

5. Quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực thực hiện tốt nhiệm vụ theo tinh thần hỗ trợ doanh nghiệp, chấm dứt thái độ sách nhiễu, gây khó khăn phiền hà cho doanh nghiệp, kiên quyết xử lý đối với những trường hợp vi phạm pháp luật. Xây dựng chính quyền trở thành chính quyền phục vụ, đối thoại lắng nghe và đồng hành cùng doanh nghiệp. Tăng cường công tác quản lý đất đai, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện giải tỏa, đền bù, đảm bảo an ninh trật tự, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân kinh doanh trên địa bàn. Xây dựng các giải pháp kêu gọi, thu hút đầu tư và

tạo điều kiện thuận lợi về đất đai, mặt bằng đối với các dự án nằm trong khu công nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh.

6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền vận động doanh nghiệp thực hiện quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật; nêu cao đạo đức văn hoá trong kinh doanh, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

7. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Đến hết năm 2018, hầu hết các dịch vụ công phổ biến, liên quan đến người dân, doanh nghiệp được cung cấp ở mức độ 3 và 4.

8. Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực cho doanh nghiệp, phát triển đội ngũ doanh nhân; phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, đổi mới công nghệ; tăng cường tháo gỡ khó khăn và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp được tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành chức năng, các địa phương thực hiện có hiệu quả.

9. Thúc đẩy sớm việc thành lập Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh Cao Bằng nhằm tập hợp, đại diện cho cộng đồng doanh nghiệp; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, hỗ trợ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Đề án Nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) quý II năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ quý III năm 2018 của tỉnh Cao Bằng./.

***Nơi nhận:***
- Cục PTDN-Bộ KHĐT;
- Cục TCDN-Bộ TC;
- Vụ PC-VCCI;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành: KHĐT, TC, CT, TNMT, XD, GTVT, NV, TP, TTTT, LĐTBXH, TTr, Cục Thuế tỉnh, Ban QLKKT tỉnh, CAT;
- UBND các huyện, thành phố (scan);
- Hội DN trẻ tỉnh, CLB nữ Doanh nhân tỉnh;
- BCĐ PCI tỉnh Cao Bằng;
- VP: CVP, các PCVP, các CV (scan);
- Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

**Hoàng Xuân Ánh**